

Bản án số: 65/2022/HSST

Ngày: 16/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỐ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phố Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 26/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXX ngày 12/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 26/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kiều Văn H**, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Xuân Lai, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Kiều Văn C, sinh năm 1968, con bà Trịnh Thị N, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là: Trịnh Thị Huyền C, sinh năm 1994; Vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 103/2018/HS-PT ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xoá án tích).

Biện pháp ngăn chặn: Kiều Văn H không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", tại xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, tên gọi khác: Không. Sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Phú Thanh 1, xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1943, con bà Lê Thị C, sinh năm 1952; Bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; Vợ chồng có 03 con chung: lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn D không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", tại xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Công ty TNHH Sunny Opotech Việt Nam.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Yên Bình, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Liu Wei; Quốc tịch: Trung Quốc

Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức Thắng, sinh năm 1993

Chức vụ: Nhân viên an toàn môi trường.

Địa chỉ: Tổ 10 phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Giấy ủy quyền lập ngày 05/5/2022 - ông Thắng có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Dương Lê V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/11/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn Sunny Opotech Việt Nam (trụ sở tại Khu Công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên - nay là thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) sau khi kiểm tra hàng hoá Công ty đã phát hiện bị mất 06 chiếc card màn hình máy tính loại Asus Ceberrus còn mới, chưa qua sử dụng. Qua kiểm tra Camera an ninh phát hiện 02 công nhân làm ở bộ phận thiết bị sản xuất có tên là

Kiều Văn H (mặc áo liên quần phòng sạch số 00209) và Nguyễn Văn Dũng (mặc áo liên quần phòng sạch số 00193) đã có hành vi trộm cắp 06 chiếc card màn hình máy tính nêu trên. Ngày 04/11/2021, Công ty Sunny Opotech đã làm đơn trình báo sự việc đến Đồn Công an Khu Công nghiệp Yên Bình, sau đó Đồn Công an Khu Công nghiệp Yên Bình đã tiếp nhận, xác minh sơ bộ ban đầu rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc tại CQĐT Công an thị xã Phổ Yên, Nguyễn Văn Dũng và Kiều Văn Huy khai nhận: D và H đều là công nhân kỹ thuật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sunny Opotech Việt Nam. Do Công ty mới thành lập, trong phòng sản xuất chưa có máy móc và công nhân làm việc, giá để hàng ở trong phòng sản xuất không có ai trông coi quản lý nên khoảng cuối tháng 09/2021 Huy và Dũng đã bàn bạc với nhau về việc trộm cắp card màn hình máy tính loại Asus Ceberrus ở giá để dụng cụ sửa chữa tại xưởng sản xuất của Công ty, mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. H và D đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp card màn hình máy tính, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 29/9/2021, trong khi làm việc tại xưởng sản xuất của Công ty, H là người trực tiếp lấy trộm 01 card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus đang để ở giá vật tư trong xưởng và mang ra để ở máy test trong xưởng, sau đó D đến khu vực máy test mang chiếc card màn hình trên đi cất giấu ở dưới sàn của xưởng rồi nói cho Huy biết để H lấy mang đi bán.

Vụ thứ hai: Ngày 30/9/2021, cùng với phương thức thủ đoạn như vụ thứ nhất, H là người trực tiếp lấy trộm 01 card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus đang để ở giá vật tư trong xưởng và mang ra để ở máy test trong xưởng, sau đó D đến khu vực máy test mang chiếc card màn hình trên đi cất giấu ở dưới sàn của xưởng. Sau khi hết giờ làm, D đã mang chiếc card màn hình máy tính ra ngoài, nhưng trên đường về D đã làm rơi mất và không tìm lại được.

Vụ thứ ba: Ngày 20/10/2021, D trực tiếp vào nơi để card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus ở trên giá để vật tư trong xưởng và lấy 01 chiếc card màn hình máy tính rồi mang đi cất giấu, đến giờ về thì H ra ngoài trước, còn D đứng trong cửa thoát hiểm đưa chiếc card đã trộm cắp được ra ngoài cho Huy.

Vụ thứ tư: Ngày 22/10/2021, Dũng và Huy cùng vào nơi để card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus ở trên giá để vật tư trong xưởng, H là người đứng che Camera cho D để Dũng lấy 01 chiếc card màn hình máy tính rồi D cất giấu vào trong người, đến giờ về thì D đưa cho H ở cửa thoát hiểm để H mang ra ngoài.

Vụ thứ năm: Ngày 26/10/2021, với phương thức thủ đoạn như vụ thứ tư, D và H cùng vào nơi để card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus ở trên giá để vật

tư trong xưởng, H là người đứng che Camera cho Dũng để D lấy 01 chiếc card màn hình máy tính, sau đó D cất giấu vào trong người, đến giờ về thì D đưa cho H ở cửa thoát hiểm để H mang ra ngoài.

Ngoài 05 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Nguyễn Văn D còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 29/10/2021 bằng cách Dũng chui từ dưới gầm xưởng đến vị trí gần giá để vật tư trong xưởng, rồi đẩy ô sàn kim loại (do Huy đã tháo ốc từ trước đó khoảng vài ngày) cạnh giá để vật tư đó lên để lấy 01 card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus. Sau đó Dũng mang chiếc card màn hình này về nhà cất giấu, nhưng chưa kịp đem đi bán. Đến ngày 08/11/2021, Dũng đã tự nguyện giao nộp chiếc card màn hình này cho Cơ quan điều tra. Lần trộm cắp này, D không nói và không bàn bạc với Huy mà tự mình thực hiện.

Trong 05 chiếc card màn hình, loại Asus Ceberrus mà H và D cùng nhau trộm cắp được thì Huy đã bán 04 chiếc cho anh Dương Lê V (sinh năm 1991, trú tại: xóm Kiều Chính, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) có mở cửa hàng máy tính “Toàn Vũ” ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Huy bán cho anh Vũ tổng cộng 04 lần, mỗi lần 01 chiếc với giá 3.300.000 đồng, còn một chiếc Dũng khai đã làm rơi mất trên đường về hiện không biết chiếc card này ở đâu. Sau khi bán được card màn hình máy tính cho anh V, H và D 03 lần chia nhau mỗi lần/mỗi người được 1.650.000 đồng, và 01 lần H chia cho D 2.000.000 đồng. Số tiền này H và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Xác minh lời khai đối với anh Dương Lê V xác định: Anh V có mua 04 chiếc card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus từ Huy, sau đó anh Vũ đã bán 03 chiếc cho khách hàng đến giao dịch tại cửa hàng, anh V không biết những người khách hàng này là ai, ở đâu; Còn 01 chiếc card chưa bán được anh V đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại tài sản bị chiếm đoạt, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 88/ĐCSHS ngày 17/11/2021, đối với Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Phổ Yên để xác định giá trị số tài sản mà H và D đã chiếm đoạt của Công ty Sunny Opotech Việt Nam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KLĐG ngày 18/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên kết luận: Giá trị của 06 chiếc card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus là 51.840.000 đồng (*Năm mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*); trong đó giá trị của một chiếc card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus là **8.640.000** đồng (*Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D và Kiều Văn H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Sunny Opotech Việt Nam, trong đó Huy bồi thường số tiền 17.000.000đ; D bồi thường số tiền 15.400.000đ, Công ty không yêu cầu bồi thường tiếp.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ 02 chiếc áo, trong đó: 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ XL có số 00209 ở lưng áo và 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ L có số 00193 ở lưng áo được niêm phong trong hộp catton ký hiệu A được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý;

Đối với 02 chiếc card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus do Dương Lê Vũ và Nguyễn Văn D giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty Sunny Opotech Việt Nam nên Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc card màn hình nêu trên cho Công ty Sunny Opotech quản lý, sử dụng.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSPY ngày 25/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Kiều Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Kiều Văn H, Nguyễn Văn D tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Kiều Văn H có nhân thân xấu: Tại Bản án số 103/2018/HS-PT ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thừa thách 12 tháng về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (đã được xóa án tích).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”; “*Đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*” quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Ba (năm 1985) nên Dũng được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Gia đình có công với cách mạng*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Văn H , Nguyễn Văn D đã phạm tội Trộm cắp tài sản

* Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt

Bị cáo Kiều Văn H từ 12 - 15 tháng tù;

+ Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 - 30 tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã thực hiện việc bồi thường xong, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

* Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ XL có số 00209 ở lưng áo và 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ L có số 00193 ở lưng áo là tài sản của công ty Sunny Opotech Việt Nam;

* Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Tòa án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Căn cứ Nghị Quyết số 469/NQ – UBTVQH15 ngày 15/02/2022, của Ủy ban thường vụ Quốc hội 15, về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Thành lập Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2022. Trong giai đoạn điều tra vụ án là thị xã Phổ Yên, thời điểm xét xử vụ án Nghị Quyết có hiệu lực nay là Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[1.3]. Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa do có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Đánh giá về tội danh của các bị cáo: Qua đấu tranh xét hỏi công khai tại phiên tòa, đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, diễn biến vụ án, kết luận định giá giá trị tài sản chiếm đoạt cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Kiều Văn H và Nguyễn Văn D đều là công nhân kỹ thuật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sunny Opotech Việt Nam thuộc Khu Công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên. Do thiếu tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân nên Huy nảy sinh ý định chiếm đoạt card màn hình máy tính của công ty chưa qua sử dụng nhằm bán lấy tiền chi tiêu. Lợi dụng việc Công ty mới thành lập, giá để hàng trong phòng sản xuất không có người trông coi nên trong các ngày 29/9, 30/9/2021 và 20/10, 22/10 và ngày 26/10/2021. Mỗi ngày, H và D trộm cắp được 01 chiếc card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus. Việc chiếm đoạt bằng hình thức cho vào túi bên trong quần áo bảo hộ của công nhân, đem ra cửa thoát hiểm của phòng sản xuất (cửa thoát hiểm có thể mở đi ra ngoài hành lang bên ngoài phòng sản xuất) và để card màn hình bên ngoài cửa thoát hiểm, H và D sẽ đi qua cửa từ kiểm soát an ninh của Công ty ở cửa phòng sản xuất đến cửa thoát hiểm lấy tài sản đã cất giấu đem ra khỏi công ty

chốt lọt. Trị giá một chiếc card màn hình là: 8.640.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong 05 ngày trên là **43.200.000 đồng**. Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn một mình thực hiện trộm cắp 01 chiếc card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus trị giá 8.640.000 đồng của Công ty Sunny Opotech vào ngày 29/10/2021. Như vậy, Nguyễn Văn D đã thực hiện 06 lần trộm cắp 06 chiếc card màn hình máy tính, loại Asus Ceberrus với tổng giá trị tài sản là **51.840.000 đồng**. Sau khi trộm cắp được tài sản, H đã bán được 04 chiếc card màn hình máy tính nêu trên cho anh D Lê Vũ với giá 3.300.000 đồng/chiếc, số tiền bán được H và D đã chia nhau và sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

[3]. Như vậy, về hành vi, ý thức của các bị cáo Kiều Văn H và Nguyễn Văn D đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo thực hiện nhiều lần trong khoảng thời gian, mỗi lần chiếm đoạt chốt lọt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành của một tội phạm độc lập. Do đó, bản Cáo trạng số 60/CT - VKSPY ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo Kiều Văn H về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn D về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và phải chịu:

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam với lỗi cố ý, gây mất trật tự an toàn tại Khu công nghiệp, làm ảnh hưởng xấu đến thu hút đầu tư của các Doanh nghiệp nước ngoài đối với địa phương.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc hay phân công vai trò, trong đó H là người khởi xướng rủ Dũng và là người trực tiếp chiếm đoạt card màn hình máy tính, trực tiếp tiêu thụ và chia tiền cho D cùng được hưởng nên D là đồng phạm tích cực cùng H. Bị cáo H thực hiện 05 lần chiếm đoạt tài sản, bị cáo D thực hiện 06 lần chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, ngày 29/10/2021, D tự ý một mình chiếm đoạt card màn hình máy tính

không bàn bạc với H nên H không đồng phạm và không phải chịu trách nhiệm hình phạt cùng D trong lần phạm tội ngày 29/10/2021.

Xét nhân thân: Bị cáo Kiều Văn H mặc dù không bị coi là có tiền án nhưng có nhân thân cần xem xét trong khi lượng hình, đó là: Năm 2018 bị TAND tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 tháng thử thách về tội ” Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích. Tuy nhiên, đến nay Huy lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt, điều đó cho thấy việc chấp hành pháp luật chưa được nghiêm minh. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ của người thực hiện hành vi tích cực hơn để áp dụng mức hình phạt tù tương xứng đảm bảo sự phân hoá vai trò đồng phạm.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại (anh Lê Đức T) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Ba (năm 1985) thuộc trường hợp “*Gia đình có công với cách mạng*”. Do vậy, cả hai bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kiều Văn H chiếm đoạt tài sản của Công ty Sunny Opotech 05 lần, bị cáo Nguyễn Văn D chiếm đoạt tài sản của công ty Sunny Opotech 06 lần, mỗi lần đều đủ định lượng để cấu thành một tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*”.

[5]. Đánh giá về hình phạt cần áp dụng:

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của Doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam trong đó có thành phố Phổ Yên. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn, hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, một phần tài sản đã được thu hồi trả cho Công ty và đại diện Công ty Sunny Opotech có đơn đề xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo đã được Công ty Sunny Opotech tin tưởng giao nhiệm vụ làm việc tại phòng kỹ thuật, nhưng không phát huy năng lực, muốn kiếm tiền một cách bất chính nên thực hiện chiếm đoạt tài sản, làm mất lòng tin đối với Doanh nghiệp. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Sau khi phạm tội các bị cáo bị chấm dứt Hợp đồng Lao động với Công ty, hiện không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ XL có số 00209 ở lưng áo và 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ L có số 00193 ở lưng áo là tài sản của công ty Sunny Opotech Việt Nam bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội cần tiêu hủy; Đại diện Công ty Sunny Opotech Việt Nam tự nguyện giao nộp cho CQĐT 01 đĩa DVD có 10 đoạn video hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo. Do đó, cần tiếp tục lưu giữ tài liệu này tại hồ sơ vụ án.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt tù đối với từng bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và công ty Sunny Opotech đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại và thu hồi một phần tài sản bị trộm cắp, công ty không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kiều Văn H ; Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

** Hình phạt chính:*

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (*phạm tội 02 lần trở lên*); Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (*phạm tội 02 lần trở lên*); Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Kiều Văn H** 13 (Mười ba) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* *Hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận giữa các bị cáo và Công ty Sunny Opotech Việt Nam đã thực hiện xong việc bồi thường và không yêu cầu tiếp tục bồi thường khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trong là 10 đoạn video hình ảnh làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của hai bị cáo;

Tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc áo gồm:

- 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ XL có số 00209 ở lưng áo, màu xanh có dòng kẻ ô ly;

- 01 (một) chiếc áo liền quần phòng sạch cỡ L có số 00193 ở lưng áo, màu xanh có dòng kẻ ô ly, lưng áo bên phải có một lỗ thủng. Được niêm phong trong hộp cattong ký hiệu A.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an TP Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 22/4/2022).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kiều Văn H , Nguyễn Văn D , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa; Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà